

BỘ SẢN PHẨM BẢO HIỂM PVI
TRIỂN KHAI QUA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE
(Kèm theo thỏa thuận hợp tác số/LĐLĐ-CTBHPVI ngày 20.../05.../2020
giữa LĐLĐ tỉnh Bến Tre và Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền)

Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền xin thông báo và giới thiệu đến Quý khách hàng, đoàn viên công đoàn và người lao động **Bộ sản phẩm bảo hiểm PVI triển khai qua Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre** với mức trách nhiệm, quyền lợi và phí bảo hiểm như sau:

I. BẢO HIỂM TAI NẠN HỘ GIA ĐÌNH:

Căn cứ Quy tắc Bảo hiểm tai nạn cá nhân dành cho Hộ gia đình ban hành kèm theo Quyết định số 358/QĐ-PVIBH ngày 06/05/2013 của Tổng công ty Bảo hiểm PVI (sau đây gọi là *Quy tắc bảo hiểm tai nạn cá nhân dành cho Hộ gia đình*).

1. Đối tượng bảo hiểm:

Đối tượng bảo hiểm là tất cả các thành viên gia đình có tên trong hộ khẩu hoặc có thể mở rộng thêm cho thành viên không có tên trong hộ khẩu nhưng sống chung cùng chủ hộ, hoặc thành viên của gia đình chưa có hộ khẩu ở trọ, tạm trú với điều kiện những người này phải yêu cầu bảo hiểm và có tên trong danh sách ghi trên Giấy chứng nhận tham gia bảo hiểm.

Đối tượng được bảo hiểm có độ tuổi từ 12 tháng tuổi đến 70 tuổi (sau đây gọi tắt là *Người được bảo hiểm – NDBH*), loại trừ các trường hợp sau đây:

Những người đang bị bệnh thần kinh;

Những người bị tàn tật hoặc thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên.

2. Phạm vi bảo hiểm:

Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm là những tai nạn xảy ra tại Việt Nam do:

Một lực bất ngờ, ngoài ý muốn của người được bảo hiểm, từ bên ngoài tác động lên thân thể Người được bảo hiểm và là nguyên nhân trực tiếp làm cho Người được bảo hiểm bị chết hoặc thương tật thân thể.

Người được bảo hiểm có hành động cứu người, tài sản của Nhà nước, của Nhân dân và tham gia chống các hành động phạm pháp.

3. Quyền lợi của Người tham gia bảo hiểm

Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong HĐBH hoặc trên GCNBH;

Trường hợp NDBH bị thương tật thân thể do tai nạn, do các nguyên nhân thuộc phạm vi bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền trả tiền bảo hiểm theo “

Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật” của Bảo hiểm PVI được ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH ngày 02/01/1993 của Bộ Tài Chính.

4. Mức trách nhiệm và phí bảo hiểm

4.1 Phí bảo hiểm áp dụng cho hộ gia đình có số lượng nhân khẩu từ 10 người trở xuống

- Mức trách nhiệm: 20.000.000 đồng/người/vụ;
- Phí bảo hiểm: 200.000 đồng/hộ/năm.

4.2 Đối với hộ gia đình có số lượng nhân khẩu nhiều hơn 10 người

- Mức trách nhiệm: 20.000.000 đồng/người/vụ;
- Phí bảo hiểm: Áp dụng cho mỗi thành viên tăng thêm là 50.000 đồng/người/năm.

5. Giảm phí

- Đối với đoàn viên Công đoàn: **giảm 20.000 đồng/hộ gia đình.**
- Đối với các hộ gia đình không phải là đoàn viên Công đoàn: **giảm 10.000 đồng/hộ gia đình.**

II. BẢO HIỂM TAI NẠN HỘ SỬ DỤNG ĐIỆN

- Căn cứ Quy tắc bảo hiểm Tai nạn hộ sử dụng điện ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-PVIBH ngày 31/07/2011 của Tổng công ty Bảo hiểm PVI;
- Căn cứ Quyết định số 1687/QĐ/PVIBH ngày 11/10/2017 của Tổng công ty Bảo hiểm PVI về việc ban hành điều khoản bổ sung và Biểu phí bảo hiểm Tai nạn hộ sử dụng điện.

1. Đối tượng bảo hiểm

Là tất cả các thành viên trong gia đình cùng một hộ khẩu có hợp đồng sử dụng điện với cơ quan quản lý điện sử tại, hoặc có thể mở rộng thêm cho thành viên khác trong gia đình (*con cái, ông bà, cha mẹ, ...những người có mối quan hệ huyết thống với chủ hộ*) không có tên trong hộ khẩu nhưng chung sống cùng gia đình chủ hợp đồng sử dụng điện với điều kiện phải đăng ký danh sách khi tham gia bảo hiểm.

2. Đối tượng không được tham gia

- Những người đang bị bệnh thần kinh, bệnh tâm thần hoặc tàn phế nặng trên 80%;
- Những người thuê trọ hoặc ở nhờ tại các hộ có thanh gia bảo hiểm (*ngoại trừ có thỏa thuận khác*).

3. Phạm vi bảo hiểm

- Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm là những tai nạn xảy ra do:
- Người được bảo hiểm bị tai nạn dẫn đến chết/ thương tật thân thể do ảnh hưởng trực tiếp của dòng điện xảy ra tại các hộ đăng ký sử dụng điện, hoặc do

người được bảo hiểm có hành động tự vệ chính đáng, hành động cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân và tham gia chống các hành động phạm pháp;

- NĐBH mất tích và Tòa án có quyết định tuyên bố mất tích do tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm.

4. Quyền lợi của Người tham gia bảo hiểm

- NĐBH bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong HĐBH hoặc trên GCNBH;

- Trường hợp NĐBH bị thương tật thân thể vĩnh viễn/ tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền trả tiền bảo hiểm theo “Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật” của Bảo hiểm PVI được ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH ngày 02/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

5. Mức trách nhiệm bảo hiểm

- Đối với tai nạn trực tiếp do dòng điện: 40.000.000 đồng/người;

- Phí bảo hiểm: 100.000 đồng/hộ/năm.

6. Giảm phí bảo hiểm

- Đối với đoàn viên Công đoàn: **giảm 30.000 đồng/hộ gia đình.**

- Đối với các hộ gia đình không phải là đoàn viên Công đoàn nhưng đăng ký tham gia bảo hiểm PVI thông qua tổ chức Công đoàn: **giảm 10.000 đồng/hộ gia đình.**

III. BẢO HIỂM CON NGƯỜI KẾT HỢP

Căn cứ vào Quy tắc bảo hiểm Con người kết hợp (CNKH) ban hành kèm theo Quyết định số 1312/QĐ-PVIBH ngày 27/10/2014 của Tổng Công ty Bảo hiểm PVI (sau đây gọi là *Quy tắc bảo hiểm CNKH của Tổng ty Bảo hiểm PVI*).

1. Đối tượng bảo hiểm

- Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền nhận tiền bảo hiểm cho mọi công dân Việt Nam, người nước ngoài đang công tác, học tập tại Việt Nam có độ tuổi từ 01 tuổi (12 tháng tuổi) đến 65 tuổi; những người trên 65 tuổi đã tham gia liên tục từ năm 60 tuổi được nhân bảo hiểm đến 70 tuổi (kể cả tái tục hợp đồng).

- Không nhận bảo hiểm cho đối tượng sau:

+ Những người đang bị bệnh thần kinh, tâm thần, phong, ung thư;

+ Những người bị tàn phế, hoặc thương tật vĩnh viễn từ 50%, hoặc trong thời gian điều trị bệnh tật, thương tật.

- Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền chỉ nhận bảo hiểm theo nhóm người từ 06 người trở lên.

2. Phạm vi bảo hiểm

Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền nhận bảo hiểm CNKH gồm các phạm vi trách nhiệm sau đây:

- Điều kiện A: Trường hợp chết do mọi nguyên nhân, trừ những trường hợp loại trừ theo Quy tắc bảo hiểm CNKH của Tổng Công ty Bảo hiểm PVI.

- Điều kiện B: Trường hợp thương tật thân thể do tai nạn, trừ những trường hợp loại trừ Quy tắc bảo hiểm CNKH của Tổng Công ty Bảo hiểm PVI.

- Điều kiện C: Trường hợp ốm đau, bệnh tật, thai sản phải nằm viện hoặc phẫu thuật, trừ những trường hợp loại trừ Quy tắc bảo hiểm CNKH của Tổng Công ty Bảo hiểm PVI.

3. Quyền lợi của Người tham gia bảo hiểm

- Theo Điều kiện A - Chết thuộc phạm vi bảo hiểm: trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên GCNBH;

- Theo Điều kiện B - Trường hợp thương tật thân thể vĩnh viễn/ tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: trả theo “Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật” của Bảo hiểm PVI được ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH ngày 02/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- Theo Điều kiện C - Trường hợp ốm đau, bệnh tật, thai sản phải nằm viện thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm PVI Sông Tiền trợ cấp mỗi ngày 0,3% STBH, nhưng không quá 60 ngày/năm bảo hiểm (năm viện Tây Y);

+ Trường hợp nằm viện Đông Y: trợ cấp 0,2% STBH/ngày và không vượt quá 150 ngày/năm bảo hiểm.

+ Trường hợp NĐBH phải phẫu thuật thuộc phạm vi bảo hiểm: trợ cấp theo “Bảng tỷ lệ trả tiền phẫu thuật” Bảo hiểm PVI.

4. Mức phí tham gia

4.1 Phí bảo hiểm 100.000 đồng/người/năm

- Mức trách nhiệm (số tiền bảo hiểm):

- Chết do tai nạn: 15.000.000 đồng/người/vụ.

- Chết ốm đau, bệnh tật: 5.000.000 đồng/người/vụ (không áp dụng đối với trường hợp tham gia năm đầu tiên).

- Thương tật thân thể do tai nạn: 15.000.000 đồng x tỷ lệ % trả tiền bảo hiểm.

- Trợ cấp nằm viện Tây Y: không quá 60 ngày/năm bảo hiểm:

+ 10 ngày đầu: 25.000 đồng/ngày;

+ 20 ngày tiếp theo: 15.000 đồng/ngày;

+ 30 ngày tiếp theo: 10.000 đồng/ngày;

- Trợ cấp phẫu thuật: 5.000.000 đồng x tỷ lệ % trả tiền phẫu thuật.

- Trợ cấp nằm viện Đông Y: 10.000 đồng/ngày (không vượt quá 150 ngày/năm bảo hiểm).

4.2 Giảm phí bảo hiểm

- Đối với đoàn viên Công đoàn: **giảm 15.000 đồng/hộ gia đình.**

- Đối với các hộ gia đình không phải là đoàn viên Công đoàn nhưng đăng ký tham gia bảo hiểm PVI thông qua tổ chức Công đoàn: **giảm 5.000 đồng/hộ gia đình.**

IV. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ BẮT BUỘC CỦA CHỦ XE MÔ TÔ 2 BÁNH VÀ BẢO HIỂM LÁI XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

1. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe mô tô 2 bánh

Chương trình bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe mô tô 2 bánh được Quy định tại Thông tư số 22/2016/TT/BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài Chính bao gồm:

1.1 Phạm vi bảo hiểm:

Thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra.

1.2 Mức trách nhiệm bảo hiểm

- Mức trách nhiệm bảo hiểm tối đa đối với thiệt hại về người do xe cơ giới gây ra là 100.000.000 đồng/1 người/1 vụ tai nạn.

- Mức trách nhiệm bảo hiểm tối đa đối với thiệt hại về tài sản do xe cơ giới gây ra là 50.000.000 đồng/1 vụ tai nạn.

1.3 Phí bảo hiểm

Theo Quy định tại Thông tư số 22/2016/TT/BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài Chính:

- Xe có dung tích xi lanh từ 50CC trở xuống: **55.000 đồng**

- Xe có dung tích xi lanh từ 50CC trở lên: **60.000 đồng**

2. Bảo hiểm tự nguyện lái xe và người ngồi trên xe

Theo Quy tắc bảo hiểm Xe cơ giới được ban hành theo Quyết định số 1869/QĐ-PVIBH ngày 28/12/2018 của Tổng Công ty Bảo hiểm PVI.

2.1 Đối tượng được bảo hiểm

Người được bảo hiểm theo loại hình bảo hiểm này bao gồm: lái xe và người ngồi trên xe khi xe đang tham gia giao thông.

2.2 Phạm vi bảo hiểm

Trừ những trường hợp thuộc những điểm loại trừ theo quy tắc, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho trường hợp tử vong hay thương tật thân thể của Người được bảo hiểm khi đang trên xe hoặc đang lên xuống xe gây ra bởi các nguyên nhân theo Quy tắc của Bảo hiểm PVI.

2.3 Mức trách nhiệm và phí bảo hiểm

- Mức trách nhiệm: 5.000.000 đồng/người/vụ; tối đa: 02 người

- Phí bảo hiểm: **10.000 đồng/02 người/năm.**

3. Giảm phí bảo hiểm

- Đối với đoàn viên Công đoàn: **giảm 25.000 đồng/01 xe tham gia bảo hiểm.**
- Đối với chủ xe không phải là đoàn viên Công đoàn nhưng đăng ký tham gia bảo hiểm PVI thông qua tổ chức Công đoàn : **giảm 10.000 đồng/01 xe tham gia bảo hiểm.**

V. BẢO HIỂM SỨC KHỎE TOÀN DIỆN

Căn cứ Quy tắc bảo hiểm sức khỏe toàn diện ban hành kèm theo số 228/QĐ-PVIBH ngày 27/02/2018 của Tổng Công ty Bảo hiểm PVI (sau đây gọi là *Quy tắc bảo hiểm sức khỏe Toàn diện của Tổng ty Bảo hiểm PVI*).

Căn cứ vào nhu cầu của Quý khách và khả năng nhận bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền,

Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền xin thông báo biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm sức khỏe Toàn diện năm 2020 như sau:

1. Đối tượng được bảo hiểm

1.1 Điều kiện tham gia bảo hiểm

- Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ 15 ngày tuổi đến 60 tuổi (tính theo sinh nhật gần nhất); NDBH tham gia đến 65 tuổi với điều kiện tái tục tại PVI từ năm 60 tuổi và áp dụng mức phí bằng 130% phí độ tuổi 51-60 tuổi.

- NDBH dưới 18 tuổi chỉ nhận bảo hiểm với ĐK tham gia bảo hiểm cùng bố hoặc mẹ và STBH bằng hoặc thấp hơn STBH của bố/mẹ (căn cứ số nào thấp hơn); NDBH từ 15 ngày tuổi đến dưới 1 tuổi chỉ nhận bảo hiểm chương trình 1 hoặc 2 và áp dụng mức phí bằng 130% phí độ tuổi 1-3 tuổi

1.2 Không nhận bảo hiểm với các trường hợp sau:

- Người bị bệnh tâm thần, bệnh phong, bệnh ung thư;
- Người bị tàn tật hoặc thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên;
- Người đang trong thời gian điều trị bệnh hoặc thương tật.

2. Bảo lãnh chi phí khám chữa bệnh

Khi tham gia Bảo hiểm sức khỏe Toàn diện tại Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền, Quý khách hàng sẽ được bảo lãnh chi phí khám chữa bệnh và điều trị theo yêu cầu tại trên 142 Bệnh viện/Cơ sở y tế hàng đầu trên toàn quốc do Bảo hiểm PVI liên kết.

**BẢNG QUYỀN LỢI
BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN DIỆN**

(Đính kèm và là một phần không tách rời của Quy tắc Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện ban hành kèm theo Quyết định số 226/QĐ-PVIBH ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)

Đơn vị tiền tệ: Đồng

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM		SỐ TIỀN BẢO HIỂM (STBH)/NGƯỜI/NĂM				
A. QUYỀN LỢI CHÍNH		Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3	Chương trình 4	Chương trình 5
1. Bảo hiểm Tai nạn		580.000.000	415.000.000	230.000.000	185.000.000	115.000.000
a. Quyền lợi 1 – Tử vong/thương tật toàn bộ vĩnh viễn		Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
b. Quyền lợi 2 - Thương tật bộ phận vĩnh viễn		Theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật của Quy tắc bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Toàn diện				
2. Bảo hiểm Điều trị nội trú do ốm đau bệnh tật, tai nạn		580.000.000	415.000.000	230.000.000	185.000.000	115.000.000
a. Nằm viện (Tối đa 60 ngày/năm)						
- Tiền giường điều trị		12.500.000/ngày	9.000.000/ngày	5.000.000/ngày	4.000.000/ngày	2.500.000/ngày
- Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh		Tối đa	Tối đa	Tối đa	Tối đa	Tối đa
- Thuốc điều trị		250.000.000/năm	180.000.000/năm	100.000.000/năm	80.000.000/năm	50.000.000/năm
- Các chi phí y tế khác trong thời gian nằm viện						
b. Phẫu thuật (bao gồm cấy ghép nội tạng, trừ chi phí mua các bộ phận nội tạng và chi phí hiến nội tạng)		250.000.000/năm	180.000.000/năm	100.000.000/năm	80.000.000/năm	50.000.000/năm
c. Các quyền lợi khác:						
- Chi phí trước khi nhập viện (30 ngày trước)		12.500.000	9.000.000	5.000.000	4.000.000	2.500.000

Bảo hiểm PVI – Bảng quyền lợi Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện

1

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM		SỐ TIỀN BẢO HIỂM (STBH)/NGƯỜI/NĂM				
A. QUYỀN LỢI CHÍNH		Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3	Chương trình 4	Chương trình 5
<i>khí nhập viện)</i>						
- Chi phí điều trị sau khi xuất viện (30 ngày kể từ ngày xuất viện)		12.500.000	9.000.000	5.000.000	4.000.000	2.500.000
- Chi phí y tá chăm sóc tại nhà ngay sau khi xuất viện (tối đa 15 ngày/năm)		12.500.000	9.000.000	5.000.000	4.000.000	2.500.000
- Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công (tối đa 60 ngày/năm)		250.000	180.000	100.000	80.000	50.000
- Vận chuyển cấp cứu (loại trừ bằng đường hàng không). Trong trường hợp không có dịch vụ cứu thương của địa phương, Người được bảo hiểm có thể dùng taxi với giới hạn trách nhiệm tối 200.000VND/vụ. Hóa đơn taxi phải được cung cấp với thông tin liên quan.		25.000.000	18.000.000	10.000.000	8.000.000	5.000.000
- Trợ cấp mai táng trong trường hợp NDBH bị chết tại bệnh viện sau khi điều trị nội trú do ốm đau, bệnh tật.		2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000

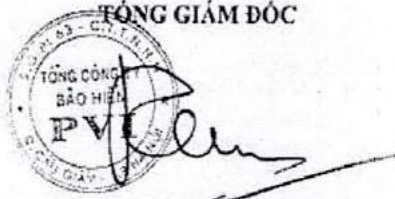
B. QUYỀN LỢI BỔ SUNG		SỐ TIỀN BẢO HIỂM (STBH)/ NGƯỜI/ NĂM				
1. Bảo hiểm Điều trị ngoại trú do ốm đau, bệnh tật, tai nạn (không gồm điều trị nha khoa)		20.000.000	16.000.000	10.000.000	8.000.000	6.000.000
- Chi phí khám bệnh.		4.000.000/lần khám	3.000.000/lần khám	2.000.000/lần khám	1.500.000/lần khám	1.200.000/lần khám
- Chi phí thuốc theo kê đơn của bác sĩ		Tối đa 10 lần khám	Tối đa 10 lần khám	Tối đa 10 lần khám	Tối đa 10 lần khám	Tối đa 10 lần khám
- Chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và điều trị bệnh do bác sĩ chỉ định						
- Bao gồm cả điều trị và phẫu thuật trong ngày						

Bảo hiểm PVI – Bảng quyền lợi Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn diện

2

Vật lý trị liệu	Tối đa 200.000/ lần, tối đa 60 lần/năm	Tối đa 160.000/ lần, tối đa 60 lần/năm	Tối đa 100.000/ lần, tối đa 60 lần/năm	Tối đa 80.000/ lần, tối đa 60 lần/năm	Tối đa 60.000/ lần, tối đa 60 lần/năm
2. Bảo hiểm Chăm sóc răng	6.000.000/năm Tối đa 3.000.000/lần khám	4.500.000/năm Tối đa 2.250.000/lần khám	3.000.000/năm Tối đa 1.500.000/lần khám	2.500.000/năm Tối đa 1.250.000/lần khám	1.500.000/năm Tối đa 750.000/lần khám
3. Bảo hiểm Thai sản	20.000.000	16.000.000	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
a. Biến chứng thai sản b. Sinh thương c. Sinh mổ	3.500.000/ngày	3.200.000/ngày			
4. Bảo hiểm Tử vong do ốm đau, bệnh tật	580.000.000	415.000.000	230.000.000	185.000.000	115.000.000

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Quốc Lâm

BIỂU PHÍ
BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN DIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 228...../QĐ-PVIBH ngày 27 tháng 02 năm 2018
của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)

Đơn vị tiền tệ: VND

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH					
Độ tuổi	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3	Chương trình 4	Chương trình 5
1 đến 3	10.680.000	8.583.750	5.738.200	4.416.250	3.008.750
4 đến 10	6.408.000	5.150.250	3.310.500	2.649.750	1.805.250
11 đến 18	5.553.600	4.463.550	2.869.100	2.296.450	1.564.550
19 đến 40	5.340.000	4.291.875	2.979.450	2.208.125	1.504.375
41 đến 50	5.980.800	4.806.900	3.089.800	2.473.100	1.684.900
51 đến 60	6.408.000	5.150.250	3.310.500	2.649.750	1.805.250
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG					
1. Điều trị ngoại trú					
Độ tuổi	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3	Chương trình 4	Chương trình 5
1 đến 3	9.912.000	7.870.600	5.080.950	4.260.000	3.296.700
4 đến 10	4.602.000	3.681.600	2.516.280	2.215.200	1.712.000
11 đến 18	4.425.000	3.256.800	2.322.720	2.130.000	1.623.375
19 đến 40	4.337.200	2.973.600	2.032.800	1.755.600	1.545.000
41 đến 50	4.878.000	3.382.600	2.312.700	1.959.100	1.757.250
51 đến 60	5.259.100	3.551.600	2.671.240	2.219.360	1.810.050
2. Chăm sóc răng					
	1.500.000	1.200.000	1.080.000	920.000	750.000
3. Thai sản					
	3.060.000	2.592.000			
4. Tử vong/tàn tật toàn bộ vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật					
	1.160.000	830.000	460.000	370.000	230.000



Trương Quốc Lâm

Đối với các nghiệp vụ Bảo hiểm: Xe ô tô, Tài sản, Chăm sóc sức khỏe và các nghiệp vụ khác, Công ty Bảo hiểm PVI sẽ có cơ chế chính sách riêng khi đoàn viên Công đoàn tham gia hoặc giới thiệu.

Mọi vướng mắc hoặc các thủ tục pháp lý liên quan đến bồi thường, xin vui lòng liên hệ:

*** CÔNG TY BẢO HIỂM PVI SÔNG TIỀN**

- Địa chỉ: 450A Trần Hưng Đạo – Phường 4 – TP Mỹ Tho – Tiền Giang
- Điện thoại: 02733 6255888 Fax: 02733 6255889

Trên đây là Bộ sản phẩm bảo hiểm của Bảo hiểm PVI được triển khai qua Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre kèm theo Thỏa thuận hợp tác số/LĐLĐ-CTBHPVI ngày 20/05/2020. giữa Liên đoàn Lao động tỉnh và Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền.

Công ty Bảo hiểm PVI Sông Tiền rất hân hạnh được phục vụ Quý khách!

CÔNG TY BẢO HIỂM PVI SÔNG TIỀN



ak
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Chung Hằng